TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03/12/2025
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Sơn.

2. Bà Phạm Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6: Vụ án không thuộc trường hợp có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2025/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tươi S, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang (có mặt).

Bị đơn: Chị Ngô Huyền T, sinh năm 2003; Địa chỉ: Ấp C, xã V, tỉnh An Giang (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Tươi S bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tươi S và chị Ngô Huyền T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2020, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau một thời gian chung sống cả hai thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên anh S yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh S và chị T không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Anh S trình bày không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 12/11/2025 bị đơn chị Ngô Huyền T1 trình bày:

Về hôn nhân: Chị T thống nhất theo lời trình bày của anh S và đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh S không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện, căn cước công dân, Giấy xác nhận không đăng ký kết hôn.

Bị đơn cung cấp: Đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Ngô Huyền T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Anh S và chị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2020 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên về mặt pháp luật quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị T là không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh S và chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. **Về con chung**: Anh S và chị T trình bày không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về chia tài sản chung: Anh S và chị T đều xác định không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Tươi S phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Tươi S đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005237 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Anh Nguyễn Tươi S đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật

tố tụng dân sự; khoản 1 khoản 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Tươi S và chị Ngô Huyền T.

2. Về con chung: Anh sáng và chị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Anh S và chị T xác định không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Tươi S phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Tươi S đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005237 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – An Giang;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;*
- *Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – An Giang;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Khanh